

Bản án số: 58/2026/HS-PT
Ngày 20 - 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thái Sơn

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thọ;

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Dung – Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2026/TLPT-HS ngày 11 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo Nguyễn Phong L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2026/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 14 - Cần Thơ (viết tắt bản án sơ thẩm).

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Phong L, sinh ngày 16/11/1984; tại thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Phạm Thị Hồng C; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc M và 02 người con; tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 21/02/2024 bị Công an xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép (theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22221/QĐ-XPHC ngày 21/02/2024); tiền án: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: không; có mặt.

Ngoài ra vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo hoặc không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Quyết định kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ số 54010021/QĐ-KT ngày 16/7/2024, Đội Quản lý thị trường số A phối hợp với Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh H tiến hành kiểm tra địa điểm kinh doanh và lưu trữ hàng hóa, tại Đường số A, Khu dân cư T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Tại thời điểm kiểm tra, địa điểm kinh doanh đang hoạt động, có anh Lưu Thanh P1 và Tạ Thanh T là nhân viên đang đóng gói hàng hóa. Qua kiểm tra đã phát hiện và tạm giữ 1.210 thùng giấy carton chứa 79.303 xuất bản phẩm là sách giáo khoa các loại, vở bài tập các loại, trên nhãn hàng hóa thể hiện là hàng hóa của N. Người đại diện cơ sở kinh doanh là Nguyễn Phong L không xuất trình được các giấy tờ liên quan đến hoạt động kinh doanh tại địa điểm kinh doanh. Đoàn kiểm tra đã lập biên bản vi phạm, tạm giữ các vật chứng có liên quan và chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H xem xét theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Phong L thừa nhận hành vi như sau: Nguyễn Phong L đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh VĂN PHÒNG PHÂM MINH CHÂU, số 57A8027581, đăng ký lần đầu ngày 04/01/2019, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 25/3/2020, địa điểm kinh doanh: 79, đường G, Khu T, khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Cơ sở VĂN PHÒNG PHÂM MINH CHÂU kinh doanh các loại sách như: Sách mầm non, sách giáo khoa và vở bài tập, bài tập từ lớp 1 đến lớp 12 của Công ty TNHH MTV N (gọi tắt là N). Đến cuối năm 2022, bị cáo L thuê địa điểm tại Đường số A, Khu dân cư T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang (nay là xã T, thành phố Cần Thơ) để làm kho chứa và kinh doanh các loại sách, vở nêu trên. Cuối năm 2023, đầu năm 2024, L gặp người tên H và H1 đến VĂN PHÒNG PHÂM MINH CHÂU để chào bán các loại sách mang nhãn hiệu của N với mức chiết khấu từ 17 đến 25%. Lai biết rõ số sách do H1 và H giới thiệu là hàng giả nhưng vì chiết khấu cao nên đã mua số lượng khoảng 79.500 quyển các loại nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Trong đó, L đã mua sách, vở và trả tiền cho H 03 lần, tổng số tiền 820.000.000 đồng; mua sách, vở và trả tiền cho H1 01 lần, số tiền 160.000.000 đồng. Sau khi mua xong, L dùng sách giả đóng gói xen kẽ với sách thật bán lẻ cho khách khoảng 200 quyển (không xác định được loại sách và người mua). Số sách, vở còn lại để tại kho thì bị lực lượng kiểm tra phát hiện và thu giữ.

Tại Kết luận giám định số 842/KL-KTHS ngày 06/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận:

- 78.754 (Bảy mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi bốn) xuất bản phẩm sách trên mẫu cần giám định ký hiệu: A1 đến A15.818, A15.952 đến A23.091, A23.156 đến A31.885, A31.904 đến A36.212, A36.262 đến A41.356, A41.358

đến A41.712, A41.714 đến A42.514, A42.516 đến A42.874, A42.877 đến A43.941, A43.998 đến A44.288, A44.305 đến A49.894, A49.970 đến A51.765, A51.820 đến A52.485, A52.547 đến A68.516, A68.535 đến A79.3033 là giả.

- 549 (Năm trăm bốn mươi chín) xuất bản phẩm sách trên mẫu cần giám định ký hiệu: A15.819 đến A15.951, A23.092 đến A23.155, A31.886 đến A31.903, A36.213 đến A36.261, A41.357, A41.713, A42.515, A42.875, A42.876, A43.942 đến A43.997, A44.289 đến A44.304, A49.895 đến A49.969, A51.766 đến A51.819, A52.486 đến A52.546, A68.517 đến A68.534 là thật (Bút lục số: 372-389).

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 03/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân tỉnh H kết luận: 78.754 sản phẩm sách giả có giá trị 1.376.206.000đ (một tỷ ba trăm bảy mươi sáu triệu hai trăm lẻ sáu ngàn đồng).

Vật chứng đã thu giữ: 01 bao bao bì (màng co ni lon); 01 máy ép nhiệt hiệu Tân Tân; 79.303 quyển sách các loại (trong đó có 78.754 sản phẩm sách giả và 549 sản phẩm sách thật).

Về trách nhiệm dân sự: N không yêu cầu bồi thường.

Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2026/HS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 14 - Cần Thơ quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phong L phạm tội “Buôn bán hàng giả”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 192; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phong L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01 tháng 02 năm 2026 bị cáo Nguyễn Phong L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày quan điểm về vụ án như sau:

Đơn kháng cáo của các bị cáo đúng theo quy định của pháp luật, đề nghị xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Phong L phạm tội Buôn bán hàng giả theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 192 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt nhưng không cung cấp chứng cứ chứng minh, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a

khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên mức hình phạt tù. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo không bào chữa.

Kiểm sát viên không đối đáp.

Nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên chấp nhận xét đơn kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phong L thừa nhận hành vi phạm tội như quyết định của bản án sơ thẩm. Thống nhất hành vi của mình là phạm tội Buôn bán hàng giả theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 192 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025), không kháng cáo về tội danh. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt tù.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Phong L nhận thức rõ hành vi mua bán sách giả là vi phạm pháp luật, biết số sách mang nhãn hiệu của N do người tên H và tên H1 cung cấp là hàng giả, nhưng vì động cơ vụ lợi vẫn cố ý mua với số lượng đặc biệt lớn để bán kiếm lời. Tổng giá trị hàng giả được xác định giá trị tương đương hàng thật là 1.376.206.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của N, đồng thời ảnh hưởng xấu đến lĩnh vực giáo dục và quyền lợi của người tiêu dùng, nên cần xử lý nghiêm, để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Bản án sơ thẩm áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, áp dụng mức hình phạt 07 năm tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt, nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5]. Với những nhận định như nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không bị kháng cáo, kháng nghị hoặc không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, nên không xem xét.

[7]. Án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Phong L phải chịu, do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo ngày 01 tháng 02 năm 2026 của bị cáo Nguyễn Phong L xin giảm nhẹ hình phạt. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2026/HS - ST ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 192; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phong L 07 (bảy) năm tù về tội “Buôn bán hàng giả”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Phong L chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 20/4/2026).

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thái Sơn